TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HSST
Ngày: 28/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đ**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị H**
2. Bà **Cao Thị Hồng M**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Minh Th** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Đình H1** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST - HS, ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1963 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường Noong B, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn Quang T (Đã chết) và bà Trần Thị Th1 (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị Nh và có 03 người con, con lớn nhất sinh năn 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/7/2010, Nguyễn Quang T bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 30/11/2021, T chấp hành xong toàn bộ bản án, đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/9/2022, sau đó áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2022, tổ công tác đội CSĐTTP về ma túy Công an thành phố Điện Biên P làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố X, phường Noong B, thành phố Điện Biên P phát hiện Nguyễn Quang T đang điều

khiển xe mô tô BKS 27B1-ABC.DC có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu T dừng xe kiểm tra, T tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 05 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp đang cầm trong lòng bàn tay trái. T khai số ma túy là Methamphetamine trên vừa mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ Noong B1 với giá 250.000 đồng, mục đích để sử dụng, trên đường về thị bị bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: 01 gói được gói bằng mảnh giấy trắng, bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng, đường kính khoảng 0,5 cm, một mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp; 01 xe mô tô BKS 27B1-ABC.CD, nhãn hiệu HONDAWAVE, màu sơn đỏ-đen-bạc cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên P tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng thu giữ của T gửi toàn bộ làm mẫu giám định. Tại Bản kết luận định giám định số 1295/KL-KTHS ngày 02/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ là 0,48 gam. Hoàn lại mẫu giám định là 0,40 gam.

Cáo trạng số 155/CT-VKSTPĐBP ngày 18/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên P để xét xử bị cáo Nguyễn Quang T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T *từ 15 tháng đến 18 tháng tù*.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,40 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 mảnh giấy màu trắng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và lời luận tội của đại diện viện Kiểm sát, không có ý kiến, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong, giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hồi 11 giờ 30 phút ngày 25/9/2022, tại khu vực tổ dân phố X, phường Noong B, thành phố Điện Biên P. Nguyễn Quang T có hành vi cất giấu trái phép 0,48 gam Methamphetamine trên người, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2]. Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, do nghiện ma túy nên đã đi mua và cất giữ trái phép ma túy để sử dụng, mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, cũng như chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với tội phạm về ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm các quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Điện Biên P cần phải xử lý nghiêm.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 28/7/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 30/11/2021, chấp hành xong toàn bộ bản án, đương nhiên được xóa án tích; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng

cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp, không ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử không áp dụng hình đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Căn cứ quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,40 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 mảnh giấy màu trắng, là vật không còn giá trị sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27B1-ABC.CD, nhãn hiệu HONDAWAVE mà T sử dụng vào việc phạm tội. T mượn xe của anh Nguyễn Quang T2, anh T2 không biết T dùng vào việc phạm tội. Cơ quan CSĐT công an thành phố Điện Biên P đã trả lại chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật.

[6]. Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nguyễn Quang T khai mua ma túy của một người không quen biết nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 38; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2022.

2. Vật chứng, vật tạm thu, tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 0,40 gam Methamphetamine, 01 mảnh giấy màu trắng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên P.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/11/2022).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đ